

Số: 655/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 560/2025/HNST ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số A N, phường C, TP ..

- Bà Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số A N, phường C, TP ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Võ Thị Mỹ L tự nguyện kết hôn có đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29-95, Quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận E (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 10 năm 1995. Trong quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, hai bên không thông cảm và chia sẻ được cho nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Do đó, ông bà gửi đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Văn T và bà Võ Thị Mỹ L có 03 (ba) người con chung tên Lê Võ Thịnh P (nam) sinh ngày 05/11/1996, Lê Võ Thiên P1 (nam) sinh ngày 17/08/2003 và Lê Võ Thiên K (nữ) sinh ngày 26/08/2009. Người con chung tên Lê Võ Thịnh P và Lê Võ Thiên P1 đã trưởng thành. Đối với người con chung

tên Lê Võ Thiên K, ông T và bà L thống nhất bà L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Thiên K và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Văn T và bà Võ Thị Mỹ L cùng tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Lê Văn T và bà Võ Thị Mỹ L cùng tự khai không có nợ chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do ông Lê Văn T và bà Võ Thị Mỹ L mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 03 tháng 11 năm 2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Võ Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Văn T và bà Võ Thị Mỹ L có 03 (ba) người con chung tên Lê Võ Thịnh P (nam) sinh ngày 05/11/1996, Lê Võ Thiên P1 (nam) sinh ngày 17/08/2003 và Lê Võ Thiên K (nữ) sinh ngày 26/08/2009. Người con chung tên Lê Võ Thịnh P và Lê Võ Thiên P1 đã trưởng thành. Đối với người con chung tên Lê Võ Thiên K, ông T và bà L thống nhất bà L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Thiên K và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn T và bà Võ Thị Mỹ L cùng tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Lê Văn T và bà Võ Thị Mỹ L cùng tự khai không có nợ chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), ông Lê Văn T và bà Võ Thị Mỹ L

mỗi người chịu số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0029708 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Văn T và bà Võ Thị Mỹ L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3;
- UBND Phường 3, Quận 5 (nay là phường Chợ Quán) (Giấy chứng nhận kết hôn số 29-95, quyển số 01, ngày 20/10/1995);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cô Hồng Mười